

Số: 05/2022/QĐST-DS

B, ngày 18 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 245/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ: Số 57, phố L, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông L – Giám đốc Thu hồi nợ khách hàng cá nhân (theo văn bản ủy quyền số 08/2019/UQ-TPB.HĐQT ngày 14/5/2019).

Ông L ủy quyền lại cho: Ông N – Nhân viên tố tụng. (Theo văn bản ủy quyền số 497/2019/UQ-TPB.NHCN.RB ngày 22/10/2019).

- Bi đơn: Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 212, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Ngọc H có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền nợ tính đến ngày 10/01/2022 là: 2.057.880.866 đồng (Hai tỷ, không trăm năm bảy triệu, tám trăm tám mươi ngàn, tám trăm sáu mươi sáu đồng) (Trong đó: Nợ gốc là 1.400.950.248 đồng (Một tỷ, bốn trăm triệu đồng, chín trăm năm mươi ngàn, hai trăm bốn mươi tám đồng); Nợ lãi tính đến ngày 10/01/2022 gồm: Lãi quá hạn là 297.604.835 đồng (Hai trăm chín mươi bảy triệu, sáu triệu không trăm lẻ bốn ngàn, tám trăm ba mươi lăm đồng) và lãi trong hạn là 359.325.783 đồng (Ba trăm năm chín triệu, ba trăm hai mươi lăm ngàn, bảy trăm tám mươi ba

đồng)) trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày ký biên bản hòa giải thành (10/01/2022) và tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc còn lại kể từ ngày 11/01/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tài sản thế chấp là 02 xe ô tô tiếp tục được dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của bà Trần Ngọc H theo hợp đồng đã ký cho đến khi bà H tất toán nợ vay, cụ thể tài sản thế chấp gồm:

+ Ô tô thứ nhất: Nhãn hiệu: M, số khung: MMW880450, số máy: P84188, biển số: 60C –, màu sơn: Trắng, tên chủ xe là bà Trần Ngọc H.

+ Ô tô thứ hai: Nhãn hiệu: M, số khung: MMW880451, số máy: P84878, biển số: 60C –, màu sơn: Trắng, tên chủ xe là bà Trần Ngọc H.

Về án phí Dân sự sơ thẩm – hòa giải thành: Bà Trần Ngọc H tự nguyện nộp 36.578.809 đồng (Ba mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi tám ngàn, tám trăm lẻ chín đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.035.155 đồng (Hai mươi chín triệu, không trăm ba mươi lăm ngàn, một trăm năm mươi lăm đồng) theo biên lai số 0008487 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương